

Số: 49/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2020/TLVDS - HNGĐ ngày 29/5/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Bùi Khắc Đ** - **Sinh năm: 1984**; Địa chỉ: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

+ Bà **Nguyễn Thị H** - **Sinh năm: 1990**; Địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/2008, do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 18/02/2008 cho ông Bùi Khắc Đ và bà Nguyễn Thị H, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà H là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; bản tự khai và Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 15/6/2020, ông Đ và bà H cùng xác định, trong quá trình chung sống, vợ

chồng có nhiều mâu thuẫn hay cãi nhau, có những lời lẽ xúc phạm nhau, cuộc sống hôn nhân ngọt ngào, không thể chung sống cùng nhau nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông Đ và bà H thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đ và bà H là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà H Có 02 con chung là cháu Bùi Duy Đ - sinh ngày 16/7/2008 và cháu Bùi Đăng P - sinh ngày 30/10/2012. Vợ chồng thỏa thuận, bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Khắc Đ và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi Duy Đ - sinh ngày 16/7/2008 và cháu Bùi Đăng P - sinh ngày 30/10/2012 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có

quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn ông Bùi Khắc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000094, ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- UBND P. N;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng